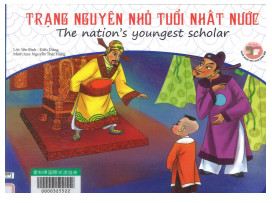
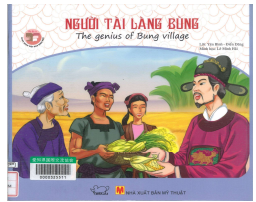
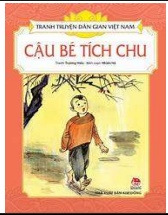
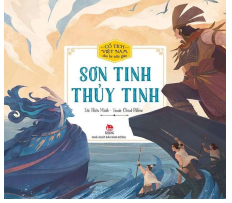


ベトナム語の絵本 Tiếng Việt

ばんごう 番号	せいきゅうきごう 請求記号	ほん 本のなまえ	かいた人 ひと	
1	E/VNM/1	Danh Nhân Việt Nam - Trạng Nguyên Nhỏ Tuổi Nhất Nước / The Nation's Youngest scholar 『小さな学者』	Yên Bình, Điển Dũng	
2	E/VNM/2	Người Tài Làng Bùng / The genius of Bung village(ブン村の秀才)	Điển Dũng, Nguyễn Thái Hùng	
3	E/VNM/3	Bàn tay kỳ diệu của Sachi (Ehon) (さっちゃんのまほうのて)	Tabata Seiichi	
4	E/VNM/4	Món quà từ cửa sổ (Ehon Nhật Bản) (まどからのおくりもの)	Suzuki Nagako	
5	E/VNM/5	Tất cả đều đi i!(みんなうんち)	Tất cả đều đi i	
6	E/VNM/イ	Cậu Bé Tích Chu / Legend of Tich Chu (小さなティッチ・チュー)	Yên Bình - Điển Dũng (Biên Soạn)	
7	E/VNM/ヒ°	Chuyện Ông Gióng (ギオンの物語)	Cloud Pillow, Lê Chi	
8	E/VNM/ヒ°	Sơn Tinh - Thủy Tinh (妖精、トウイ・ティン)	Cloud Pillow, Lê Chi	
9	E/VNM/グ°	Quạ Và Công(カラスとクジャク)	Tomato Nguyễn, Lê Chi	